

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **537/2020/HS-ST**
Ngày: 23-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Phạm Thị Hải Anh – Hiệu trưởng Trường THCS Trảng Dài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 483/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 525/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thanh S**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: S Tễn; Sinh năm 1999, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: C95A, Tổ 32, Khu phố 5, phường B, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn Bá, sinh năm 1973 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1976 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 958/LCĐKNCT ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa**; có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thanh K**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Bé chó; Sinh ngày 05/8/2002, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: C95A, Tổ 32, Khu phố 5, phường B, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn Bá, sinh năm 1973 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1976 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 959/LCĐKNCT ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa**; có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Phúc Quốc T**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Tuấn Ben; Sinh ngày 20/6/2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: Số 2/22, Khu phố 5, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Phúc Lợi, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Đoàn Trang, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 22/02/2020 đến ngày 28/02/2020. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 960/LCĐKNCT ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa**; có mặt tại phiên tòa.

4. **Võ Dương Hoài V**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Mập Út; Sinh năm 1999, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Số 94/4/2, khu phố Tam Hòa, phường H, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Võ Văn Sơn, sinh năm 1978 (còn sống) và bà Dương Vũ Hà Trang, sinh năm 1980 (còn sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 22/02/2020 đến ngày 28/02/2020. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 961/LCĐKNCT ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa**; có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Thành C**, Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/12/2003, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Số 19/4, Khu phố 6, phường Th, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Thành Sang, sinh năm 1968 (còn sống) và bà **Thị Quyên**, sinh năm 1966 (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là

con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 962/LCĐKNCT ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa**; có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Minh P**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Ba Tri; Sinh ngày 24/8/2003, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Số 123/A2, khu phố Nhị Hòa, phường H, thành phố B, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Lê Nhật Bình, sinh năm 1967; (cha nuôi: Nguyễn Văn Điều, sinh năm 1946) và bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1966 (còn sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 22/02/2020 đến ngày 28/02/2020. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 963/LCĐKNCT ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa**; có mặt tại phiên tòa.

7. **Tổng Minh D**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Cá con; Sinh ngày 09/01/2004, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Số 10/A, Khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Tổng Hữu Giàu, sinh năm 1973 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Thông, sinh năm 1985 (còn sống); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 22/02/2020 đến ngày 28/02/2020. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 964/LCĐKNCT ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa**; có mặt tại phiên tòa.

8. **Phan Hồ Khang H**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Huy Khang; Sinh năm 2001, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Số 23/2/10, Khu phố 4, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phan Trung Sơn, sinh năm 1970 (còn sống) và bà Hồ Thị Bích Thủy, sinh năm 1975 (còn sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 22/02/2020 đến ngày 28/02/2020. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 965/LCĐKNCT ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa**; có mặt tại phiên tòa.

9. **Trần Minh T**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Trung mập; Sinh ngày 30/5/2003, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Số 59/112/21, Tổ 4, Khu phố 6, phường Th, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Minh Tâm, sinh năm 1967 (còn sống) và bà Ngô Thị Hồng Hoa, sinh năm 1969 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 966/LCĐKNCT ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa**; có mặt tại phiên tòa.

10. **Thái Quốc K**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Bình; Sinh năm 2000, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Ấp Long Lợi A, xã Đ, huyện C, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Số 62/29/16, Đường 30/4, Khu phố 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm 1971 (còn sống) và bà Thái Thị Vân, sinh năm 1973 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 22/02/2020 đến ngày 28/02/2020; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 967/LCĐKNCT ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa**; có mặt tại phiên tòa.

11. **Nguyễn Hữu Đăng K**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Khoa Gà; Sinh năm 2000, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Số 8/11, Tổ 23, Khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Hữu Ngời, sinh năm 1967 (còn sống) và bà Võ Kim Yến, sinh năm 1972 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 968/LCĐKNCT ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa**; có mặt tại phiên tòa.

12. **Nguyễn Tuấn K**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Bìn Kiệt; Sinh ngày 28/4/2003, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Số 22/2, Khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Ngọc Tuấn, sinh năm 1980 (còn sống) và bà Lê Minh Thu, sinh năm 1981 (còn sống); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng

biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 969/LCĐKNCT ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa**; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Hồ Lương V, sinh năm 2004. Địa chỉ: K2/272B, ấp Tân Bình, phường B, thành phố B, tỉnh Đ. (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Trọng N, sinh năm 2004. Địa chỉ: tổ 4, khu phố 7, phường Th, thành phố B, tỉnh Đ. (vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện theo pháp luật cho các bị cáo:*

+ Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Thanh K: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1976. Cùng HKTT: C95A, tổ 32, khu phố 5, phường B, thành phố B, tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

+ Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Phúc Quốc T: Ông Nguyễn Phúc L, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Đoan T, sinh năm 1968. Cùng HKTT: 2/22, khu phố 5, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

+ Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Thành C: Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1968. HKTT: 19/4, khu phố 6, phường Th, thành phố B, tỉnh Đ có mặt tại phiên tòa.

+ Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Minh P: Ông Lê Nhật B, sinh năm 1967 (không rõ địa chỉ). Cha nuôi: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1946 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966. Cùng HKTT: 12/A2, khu phố Nhị Hòa, phường H, thành phố thành phố B, tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

+ Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Tống Minh D: Ông Tống Hữu G, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985. Cùng HKTT: 10/A, khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

+ Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Trần Minh T: Ông Trần Minh T, sinh năm 1967 và bà Ngô Thị Hồng H, sinh năm 1969. Cùng HKTT: 59/112/21, tổ 4, khu phố 6, phường Th, thành phố B, tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

+ Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Tuấn K: Bà Lê Minh T, sinh năm 1981. HKTT: 22/2, khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Phúc Quốc T, Nguyễn Tuấn K: ông Lê Minh Tuấn – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Thành C: bà Nguyễn Ngọc Huyền – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Tống Minh D, Trần Minh T: bà Hoàng Minh Thư – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2019, Nguyễn Thanh S (Sang Tên) điều khiển xe mô tô đi trên đường thì xảy ra va quệt với xe của Đặng Xuân Thịnh, sinh năm 2000, ngụ tại: tổ 21B, khu phố Cầu Hang, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa dẫn đến mâu thuẫn chửi nhau trên mạng xã hội Facebook. Ngày 21/02/2020, Sang hẹn với Thịnh rủ thêm người và chuẩn bị hung khí để hai bên đánh nhau giải quyết mâu thuẫn vào lúc 01 giờ ngày 22/02/2020, tại khu vực cầu Hóa An, thuộc phường B, thành phố Biên Hòa.

Khoảng 07 giờ ngày 21/02/2020, để chuẩn bị cho việc đánh nhau với Thịnh, Sang gọi điện rủ thêm đồng bọn và chuẩn bị hung khí tụ tập tại khu vực cổng chùa Bửu Phong, thuộc khu phố 5, phường B, thành phố Biên Hòa (cạnh nhà Sang) để đánh nhau với nhóm của Thịnh, cụ thể: Sang kể sự việc mâu thuẫn và rủ Nguyễn Thanh K (Bé Chó, là em Sang) nhờ Khoa rủ thêm người và chuẩn bị hung khí; Sang rủ Nguyễn Hữu Đăng K (Khoa gà), Nguyễn Tuấn K (Bin Kiệt), Võ Dương Hoài V (Mập út), Nguyễn Minh P (Ba Tri), đối tượng tên Phong Lê và một số đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch). Những người được rủ tham gia tiếp tục liên hệ rủ thêm những người khác cùng tham gia đi đánh nhau gồm: Thanh Khoa rủ Tống Minh D (cá con), Phong Lê (chưa rõ lai lịch), Phong Lê rủ Nguyễn Thành C, Châu rủ Trần Minh T (Trung mập), Tuấn rủ Thái Quốc K (Bình) và Tống Minh D (cá con); Khánh dùng điện thoại nhắn tin rủ Nguyễn Phúc Quốc T, Duy rủ Phan Hồ Khang H (Huy Khang), Việt sử dụng điện thoại nhắn tin qua mạng Facebook với Sang trao đổi nội dung chuẩn bị người và hung khí để đi đánh nhau.

Ngoài ra, còn có Hồ Lương Vinh, sinh ngày 02/10/2004, Nguyễn Trọng Nhân, sinh ngày 06/3/2004, Trần Nhật Duy (Tý khùng), Trần Anh Tuấn (Tuấn cò), Đoàn Văn Thuận (cu nâu), Đỗ Hoàng Duy Tài (Tài nỏ), Lê Hữu Kiệt, Nguyễn Chuẩn, Phạm Đình Phú, Dương Thanh Bôn, Khoa (cu lì), Hiếu, An (béo mập), Nam

đen, Danh, Tý Sự, Minh Hoàng, Cu bum, Bi chùa, Bi đơ, Nhỏ, và một số đối tượng (chưa rõ lai lịch) tham gia tụ tập cùng nhóm của Sang để đi đánh nhau. Sang chuẩn bị 04 cây dao mã tấu, Thanh Khoa cùng Phương và Nhân chuẩn bị bom xăng (dùng xăng đổ vào các vỏ chai bia Sài Gòn); Huy dùng xe mô tô chở đến 01 bao hung khí gồm 03 tuýp sắt, 02 dao tự chế, 01 dao phóng lộn, Trung chở Châu cầm 01 mã tấu dài khoảng 01m tới điểm tụ tập, một số thanh niên chưa rõ lai lịch mang đến gồm rìu tự chế, mã tấu, tuýp sắt ... để đi đánh nhau với nhóm của Thịnh.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/02/2020, khi Sang cùng Nguyễn Thanh K, Nguyễn Phúc Quốc T, Võ Dương Hoài V, Nguyễn Thành C, Nguyễn Minh P, Tống Minh D, Phan Hồ Khang H, Trần Minh T, Thái Quốc K, Nguyễn Hữu Đăng K, Nguyễn Tuấn K, Hồ Lương Vinh, Nguyễn Trọng Nhân và các đối tượng (chưa rõ lai lịch nêu trên) đang tập trung tại khu vực chùa Bửu Phong, thuộc khu phố 5, phường B, thành phố Biên Hòa (cạnh nhà Sang) chuẩn bị vũ khí thô sơ nêu trên và đang bàn bạc chuẩn bị đi đánh nhau nhằm gây thương tích cho những người tham gia trong nhóm của Đặng Xuân Thịnh, thì tổ tuần tra của Công an phường B, thành phố Biên Hòa, phát hiện bắt giữ và lập biên bản phạm tội quả tang và bắt giữ 06 người gồm: Võ Dương Hoài V, Phan Hồ Khang H, Nguyễn Phúc Quốc T, Tống Minh D, Thái Quốc K và Nguyễn Minh P. Riêng Trần Minh T, Nguyễn Hữu Đăng K, Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Thành C, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Thanh S bỏ chạy thoát sau đó đến trình diện tại Cơ quan điều tra. Các đối tượng còn lại (chưa rõ lai lịch) đem theo hung khí bỏ chạy thoát.

Tại hiện trường Cơ quan Công an thu giữ gồm 09 dao tự chế các loại, 01 dao phát cổ bằng kim loại, 01 cây kích bằng kim loại, 01 cây rìu bằng kim loại, 02 tuýp sắt, 11 vỏ chai bia có chứa xăng bên trong.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Phúc Quốc T, Võ Dương Hoài V, Nguyễn Thành C, Nguyễn Minh P, Tống Minh D, Phan Hồ Khang H, Trần Minh T, Thái Quốc K, Nguyễn Hữu Đăng K, Nguyễn Tuấn K đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

*** Vật chứng thu giữ liên quan đến việc phạm tội:**

- 09 dao tự chế các loại, 01 dao phát cổ bằng kim loại, 01 cây kích bằng kim loại, 01 cây rìu bằng kim loại, 02 tuýp sắt, 11 vỏ chai bia có chứa xăng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 của Võ Dương Hoài V và 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 của Thái Quốc K sử dụng liên lạc rủ đi đánh nhau.

***Tài sản không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, bao gồm:**

- 01 xe mô tô biển số 60B1-403.48 do Nguyễn Phúc Quốc T điều khiển, qua xác minh xe mô tô trên là tài sản của ông Nguyễn Hữu Chí (cậu Tuấn), ông Chí cho Tuấn mượn xe nhưng không biết Tuấn sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 xe mô tô biển số 60T7-1015 do Võ Dương Hoài V cho Phan Hồ Khang H mượn, qua xác minh xe mô tô trên là tài sản của ông Võ Văn Sơn (bố Việt), ông Sơn cho Việt mượn xe nhưng không biết Việt sử dụng vào việc phạm tội

- 01 xe mô tô biển số 72H2-3341 do Nguyễn Minh P điều khiển, qua xác minh xe mô tô trên là tài sản của bà Nguyễn Thị Liên (mẹ Phương), bà Liên cho Phương mượn xe nhưng không biết Phương sử dụng vào việc phạm tội (Bút lục 206, 272, 275, 315).

- 01 điện thoại di động của Nguyễn Phúc Quốc T và 01 điện thoại của Nguyễn Minh P. Qua xác minh, điện thoại Tuấn sử dụng là của ông Nguyễn Phúc Lợi (bố Tuấn) điện thoại Phương sử dụng là của bà Nguyễn Thị Liên (mẹ Phương) ông Lợi và bà Liên cho Tuấn và Phương mượn điện thoại nhưng không biết Tuấn, Phương dùng để điện thoại rủ các đối tượng đi gây án.

* Bản kết luận giám định số 1524/C09B ngày 28/02/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đã xác định: Các hung khí tự chế gồm 09 dao tự chế các loại, 01 dao phát cò bằng kim loại, 01 cây kích bằng kim loại, 01 cây rìu bằng kim loại, 02 tuýp sắt gửi giám định là vũ khí thô sơ.

Bản cáo trạng số: 474/CT-VKSVC ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Phúc Quốc T, Võ Dương Hoài V, Nguyễn Thành C, Nguyễn Minh P, Tống Minh D, Phan Hồ Khang H, Trần Minh T, Thái Quốc K, Nguyễn Hữu Đăng K, Nguyễn Tuấn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo: Nguyễn Thanh S từ 06 - 08 tháng tù, Nguyễn Thanh K từ 04 – 06 tháng tù, Phan Hồ Khang H từ 04 – 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo:

+ Nguyễn Phúc Quốc T từ 20 – 24 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Võ Dương Hoài V từ 12 – 16 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Nguyễn Thành C từ 20 – 24 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Nguyễn Minh P từ 14 – 18 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Tống Minh D từ 12 – 16 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Trần Minh T từ 09 – 12 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Thái Quốc K từ 16 – 20 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Nguyễn Hữu Đăng K từ 12 – 16 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Nguyễn Tuấn K từ 09 – 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 của Võ Dương Hoài V và 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 của Thái Quốc K; Tịch thu tiêu hủy: 09 dao tự chế các loại, 01 dao phát cò bằng kim loại, 01 cây kích bằng kim loại, 01 cây rìu bằng kim loại, 02 tuýp sắt, 11 vỏ chai bia có chứa xăng có liên quan đến việc phạm tội và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì về bản kết luận giám định.

- Ông Lê Minh Tuấn – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai - Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Phúc Quốc T, Nguyễn Tuấn K phát biểu quan điểm:

Về tội danh: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Tuấn, Kiệt còn trẻ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự xét xử cho các bị cáo được ở ngoài xã hội để có cơ hội sửa chữa, cải tạo bản thân trở thành công dân có ích.

- Bà Nguyễn Ngọc Huyền – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai - Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Thành C phát biểu quan điểm:

Về tội danh: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát.

Về hình phạt: Các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Thành C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo là người chưa thành niên nên tại thời điểm phạm tội chưa nhận thức đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Thành C mẹ mất lúc 11 tuổi, một mình cha lo kinh tế nuôi sống gia đình nên thiếu sự quan tâm, tình thương của cha mẹ. Bị cáo Nguyễn Thanh K hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết này khi quyết định hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Thanh K được hưởng án treo nhằm thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

- Bà Hoàng Minh Thư – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai - Người bào chữa cho các bị cáo Tống Minh D, Trần Minh T phát biểu quan điểm:

Về tội danh: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của các bị cáo Duy, Trung và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Tống Minh D còn nhỏ tuổi- tại thời điểm phạm tội mới 16 tuổi 01 tháng nên suy nghĩ bồng bột; bị cáo Trần Minh T sau khi phạm tội đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa, cải tạo bản thân, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, đại diện theo

pháp luật của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/02/2020, tại khu vực chùa Bửu Phong, thuộc khu phố 5, phường B, thành phố Biên Hòa; do mâu thuẫn trước đó với Đặng Xuân Thịnh nên Nguyễn Thanh S đã hẹn Đặng Xuân Thịnh và rủ rê các đối tượng khác thành lập nhóm để đánh nhau nhằm giải quyết mâu thuẫn. Sang đã cùng Nguyễn Thanh K, Nguyễn Phúc Quốc T, Võ Dương Hoài V, Nguyễn Thành C, Nguyễn Minh P, Tống Minh D, Phan Hồ Khang H, Trần Minh T, Thái Quốc K, Nguyễn Hữu Đăng K, Nguyễn Tuấn K, Hồ Lương Vinh, Nguyễn Trọng Nhân, Trần Nhật Duy (Tý khùng), Trần Anh Tuấn (Tuấn Cò), Đoàn Văn Thuận (Cu Nâu), Đỗ Hoàng Duy Tài (Tài nỏ), Lê Hữu Kiệt, Nguyễn Chuân, Phạm Đình Phú, Dương Thanh Bốn, Khoa (Cu Li), Hiếu, An (Béo Mập), Nam đen, Danh, Tý Sừ, Minh Hoàng, Cu Bum, Bi Chùa, Bi Đơ, Nhỏ và một số đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) chuẩn bị 09 dao tự chế các loại, 01 dao phát cò bằng kim loại, 01 cây kích bằng kim loại, 01 cây rìu bằng kim loại, 02 tuýp sắt, 11 vỏ chai bia có chứa xăng để đánh nhau với nhóm của Thịnh. Khi các bị cáo chuẩn bị đánh nhau với nhóm của Thịnh thì bị tổ tuần tra của Công an phường B, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy, Nguyễn Thanh S và đồng phạm đã có sự chuẩn bị hung khí là các cây dao tự chế và vật liệu nổ là những vỏ chai bia có chứa xăng, kêu gọi, rủ rê các đối tượng khác tham gia vào nhóm của Sang để nhằm mục đích gây thương tích cho nhóm của Thịnh. Các bị cáo khác khi nghe Sang rủ rê, biết rõ mục đích đánh nhau nhưng vẫn đồng ý và tích cực tham gia hình thành nhóm đông người để thực hiện hành vi gây thương tích nhằm giải quyết mâu thuẫn. Hậu quả của hành vi không xảy ra là ngoài ý muốn của các bị cáo khi bị lực lượng Công an can thiệp, xử lý kịp thời. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Phúc Quốc T, Võ Dương Hoài V, Nguyễn Thành C, Nguyễn Minh P, Tống Minh D, Phan Hồ Khang H, Trần Minh T, Thái Quốc K, Nguyễn Hữu Đăng K, Nguyễn Tuấn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo

trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

Các bị cáo chuẩn bị hung khí nguy hiểm là dao tự chế và “bom xăng” để thực hiện việc đánh nhau được đánh giá là nguy hiểm về hành vi phạm tội, có khả năng xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, hậu quả của vụ án chưa xảy ra là ngoài ý muốn của các bị cáo; hành vi của các bị cáo gây mất trật tự công cộng, hoang mang cho quần chúng nhân dân nơi cư trú nên cần có mức hình phạt thật nghiêm minh để cải tạo, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

* Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

- Mâu thuẫn xuất phát giữa **Nguyễn Thanh S** và Đặng Xuân Thịnh nên Sang là người khởi xướng, rủ rê, tập hợp các bị cáo khác tham gia thành lập nhóm đông người, chuẩn bị hung khí để đánh nhau nên có vai trò cao nhất và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác.

- Bị cáo **Nguyễn Thanh K** sau khi nghe Sang rủ rê lại tiếp tục đi rủ rê các bị cáo khác tham gia vào nhóm và bàn bạc, chuẩn bị hung khí để đánh nhau; bị cáo Phan Hồ Khang H sau khi được rủ rê đã tích cực chuẩn bị nhiều hung khí để đánh nhau nên có vai trò thấp hơn bị cáo Sang nhưng cao hơn các bị cáo khác.

- Bị cáo **Nguyễn Phúc Quốc T, Tống Minh D, Nguyễn Thành C** sau khi được bị cáo Việt, Thanh Khoa, đối tượng tên Phong Lê rủ rê lại tiếp tục đi rủ rê các bị cáo khác tham gia vào nhóm, bị cáo **Nguyễn Minh P** sau khi nghe Sang rủ rê đã chuẩn bị hung khí để đánh nhau nên có vai trò thấp hơn bị cáo Nguyễn Thanh K, Phan Hồ Khang H nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

- Các bị cáo còn lại tuy không có mâu thuẫn với nhóm của Thịnh nhưng là những người được rủ rê tham gia và đồng ý thành lập nhóm, tham gia chuẩn bị hung khí nhằm mục đích đánh nhau với nhóm của Thịnh nên có vai trò ngang nhau.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo Nguyễn Thanh S là người trực tiếp khởi xướng, rủ rê thành lập nhóm chuẩn bị hung khí với vai trò là đầu vụ nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Võ Dương Hoài V, Phan Hồ Khang H, Thái Quốc K, Nguyễn Hữu Đăng K là những người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mặc dù biết rõ việc tham gia nhóm đánh nhau là vi phạm pháp luật nhưng vẫn đồng ý tham gia và tích cực chuẩn bị hung khí nhằm mục đích gây thương tích cho người khác nên phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Bị cáo **Nguyễn Thanh K** tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng Điều 91 của Bộ luật Hình sự khi xét xử.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thanh K, Phan Hồ Khang H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội và trong thời gian tại ngoại chấp hành nghiêm các quy định của nhà nước, thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với các bị cáo Võ Dương Hoài V, Thái Quốc K, Nguyễn Hữu Đăng K áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự xét xử các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và giao cho gia đình, Ủy ban nhân dân xã, phường nơi các bị cáo cư trú giáo dục, giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo **Nguyễn Thanh K, Nguyễn Phúc Quốc T, Nguyễn Thành C, Nguyễn Minh P, Tống Minh D, Trần Minh T, Nguyễn Tuấn K** tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng Điều 36 và Điều 91 của Bộ luật Hình sự xét xử các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và giao cho gia đình, Ủy ban nhân dân xã, phường nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội.

[4] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 của Võ Dương Hoài V và 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 của Thái Quốc K.

- Tịch thu tiêu hủy: 09 dao tự chế các loại, 01 dao phát cỏ bằng kim loại, 01 cây kích bằng kim loại, 01 cây rìu bằng kim loại, 02 tuýp sắt, 11 vỏ chai bia có chứa xăng có liên quan đến việc phạm tội .

(Các tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp nên được chấp nhận. Về mức hình phạt đề nghị phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận phần phù hợp.

- Đối với phần trình bày của người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Phúc Quốc T, Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Thành C, Tống Minh D, Trần Minh T phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận phần phù hợp.

- Đối với phần trình bày của các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Phúc Quốc T, Võ Dương Hoài V, Nguyễn Thành C, Nguyễn Minh P, Tống Minh D, Phan Hồ Khang H, Trần Minh T, Thái Quốc K, Nguyễn Hữu Đăng K, Nguyễn Tuấn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K 05 (năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 10 (mười) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Phan Hồ Khang H 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đăng K 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Võ Dương Hoài V 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/02/2020 đến 28/02/2020.

+ Xử phạt bị cáo Thái Quốc K 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/02/2020 đến 28/02/2020.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36, Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Quốc T 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/02/2020 đến 28/02/2020.

+ Xử phạt bị cáo Tống Minh D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/02/2020 đến 28/02/2020.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 18 (mười tám tháng) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/02/2020 đến 28/02/2020.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Trần Minh T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân phường (xã) nơi các bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào gia đình.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Phúc Quốc T, Võ Dương Hoài V, Nguyễn Thành C, Nguyễn Minh P, Tống Minh D, Phan Hồ Khang H, Trần Minh T, Thái Quốc K, Nguyễn Hữu Đăng K, Nguyễn Tuấn K mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 của Võ Dương Hoài V và 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 của Thái Quốc K.

- Tịch thu tiêu hủy: 09 dao tự chế các loại, 01 dao phát cò bằng kim loại, 01 cây kích bằng kim loại, 01 cây rìu bằng kim loại, 02 tuýp sắt, 11 vỏ chai bia có chứa xăng có liên quan đến việc phạm tội.

(Các tài sản nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa theo luật định được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo; đại diện theo PL của bị cáo; người có QLNVLQ; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thị Phú